TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2017/HSST
Ngày: 13/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Võ Đình Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hà**

Bà **Lê Thị Hồng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Loan** - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵngtham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Hải Hà** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC D, sinh ngày 13/04/1986. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã E, huyện K, Tỉnh Đăk Lăk; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Đức B và bà Phùng Thị Thu O; Có vợ là Trương Thị Diễm P (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/08/2011, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/02/2017, Có mặt

Người bị hại:

1. Ông Timur K, sinh năm 1974; Quốc tịch: Nga (vắng mặt)

2. Ông Hồ Văn D, sinh năm 1971; Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã E, huyện K , tỉnh Đăk Lăk. Ông Dũng ủy quyền cho bà Hồ Lê Ngọc H – sinh năm 1993; trú tại tổ 3x phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, theo giấy ủy quyền ngày 08/9/2017. Có mặt

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Huy Â, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT: Buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt

2. Ông Trần Thanh C, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT: Thôn x, xã B, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; chỗ ở: Số 85 đường H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00’ ngày 24.02.2017, Nguyễn Đức D điều khiển xe mô tô 43H8-61xx (xe này D tự ý lấy của anh Trần Thành C ở cùng phòng trọ với D để sử dụng) đến khu vực khách sạn Inter, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng để trộm cắp tài sản. D giấu xe vào bụi cây ven đường rồi đột nhập vào phòng 108 của khách sạn để lấy trộm 02 điện thoại di động Iphone 7 của ông Timur K (SN 1974, Quốc tịch: Nga). Sau đó, D đi ra cổng của khách sạn để thoát ra bên ngoài thì bị phát hiện bắt giữ. Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S, Đà Nẵng trị giá của 02 điện thoại di động hiệu Iphone 7 là 20.680.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, quá trình điều tra, Nguyễn Đức D khai đã thực hiện 01 vụ trộm cắp vàng bạc tại huyện K, tỉnh Đ, cụ thể:

Khoảng 19h00’ ngày 24.9.2016, Nguyễn Đức D đột nhập vào cửa hàng kinh doanh vàng bạc, cầm đồ Dũng H thuộc xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk do anh Hồ Văn D (SN 1971) làm chủ để trộm cắp vàng, bạc các loại. Toàn bộ số vàng bạc trộm cắp được D khai đã đem bán ở một số cửa hàng tại thành phố B, Tỉnh Đăk Lăk và tại quận T, thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ địa chỉ cụ thể của những cửa hàng này). Số tiền này, D đã tiêu xài hết. Tài sản không thu hồi được.

Theo lời khai của người bị hại anh Hồ Văn D: Tối 24.9.2016 nhà anh bị kẻ gian đột nhập vào lấy trộm 20,6 cây vàng bạc các loại. Trong đó, tài sản của gia đình anh bị mất là 19,6 cây vàng bạc (bao gồm: vàng 24k: 1,9 cây, vàng 18k là 3,9 cây; vàng loại 8k là 05 cây và 9,8 cây bạc) và vàng của khách hàng cầm cố tại cửa hàng anh D là 01 cây vàng 24k. Qua xác minh lai lịch, địa chỉ của những người cầm cố vàng theo lời khai của anh D thì không xác đinh được nên chưa đủ cơ sở để kết luận

Theo kết luận của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, tỉnh Đăk Lăk tổng giá trị 19,6 cây vàng bạc của anh Hồ Văn D bị chiếm đoạt là 191.340.00 đồng.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô BKS 43H8-6166; 01 sổ hộ khẩu của Nguyễn Đức D

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Nguyễn Đức D bồi thường thiệt hại cho anh Hồ Văn D.

Về xử lý vật chứng: Anh Trần Thanh C không biết D lấy xe mô tô của mình làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại xe mô tô BKS 43H8-61xx cho anh C.

Bản cáo trạng số 22/2017/VKS-CT ngày 26/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 07 đến 08 năm tù. Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Áp dụng điều 589 của Bộ luật dân sự đề nghị hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải bồi thường cho người bị hại ông Hồ Văn D số tiền 191.340.000 đồng

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức D cũng đã khai nhận các hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng truy tố là đúng. Bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức D tại phiên tòa phù hợp với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 19h00' ngày 24/9/2016, tại xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk, Nguyễn Đức D đã đột nhập vào nhà anh Hồ Văn D lấy trộm 19,6 cây vàng bạc giá trị các loại, trị giá tài sản chiếm đoạt là 191.340.000 đồng.

Khoảng 15h00' ngày 24/02/2017 D đã đột nhập vào phòng 108 Khách sạn Inter, phường T , quận S, thành phố Đà Nẵng để trộm cắp 02 điện thoại Iphone 7 của ông Timur K (Quốc tịch Nga). Trị giá tài sản chiếm đoạt là 20.680.000 đồng

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 212.020.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự.Bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị là 212.020.000 đồng, nên đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Do đó cáo trạng số 22/2017/VKS-CT ngày 26/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng.Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Mặc dù có nhân thân xấu, năm 2011 bị cáo từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải; tự nguyện khai ra lần phạm tội trước đó nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay đại diện người bị hại và bị cáo thống nhất giá trị tài sản phải bồi thường theo định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự 191.340.000 đồng. Do vậy buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải bồi thường cho người bị hại ông Hồ Văn D số tiền 191.340.000 đồng.

Đối với người bị hại ông Timur K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ 01 xe mô tô BKS 43H8-61xx của anh Trần Thanh C, anh C không biết D sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội nên cần trả xe mô tô BKS 43H8-61xx lại cho anh C là hợp lý; trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức D 01 sổ hộ khẩu số 160064824 do Công an huyện E, tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 08/4/2013.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 đồng và án phí dân sự 9.567.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Đức D 07 (bảy)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/02/2017.

***** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải bồi thường cho ông Hồ Văn D số tiền 191.340.000 đồng (Một trăm chín mốt triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

***** Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên: Trả lại cho anh Trần Thành C 01 xe mô tô BKS 43H8-61xx

Trả lại cho Bị cáo Nguyễn Đức D 01 sổ hộ khẩu số 160064824 do Công an huyện E, tỉnhĐăk Lăk cấp ngày 08/4/2013

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sựthành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2017)

* Về án phí:Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.567.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CA thành phố Đà Nẵng;
- PC 44 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Võ Đình Thắng